

Số: 383/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I/2022-2023
Khóa: 2021C7, 2022C7 – Cao đẳng (Liên kết Quốc tế)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-LTT-TC ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quy định số 187/QyĐ-LTT-TTGD ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với Sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-LTT-KHTC ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 (Điều 13, khoản 1,3);

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKI/2022-2023;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I năm học 2022-2023 ngày 12 tháng 6 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập HKI/2022-2023 cho 19 Sinh viên Khóa 2021C7, 2022C7 – Cao đẳng (Liên kết quốc tế), đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập;

- Học bổng loại Xuất sắc có điểm TBCHT 9.33 và KQRL 93 = 01 SV;
- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 84 = 05 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.00 và KQRL ≥ 70 = 13 SV.

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5 , không có môn học lại, học cải thiện, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ I, xét từ cao xuống (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những Sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKII/2022-2023, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Xuất sắc = 550.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 300.000đ/tháng/SV.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, cố vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P.TTGD.



TS. Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Phạm Nhật	Hoàng	21004436	21C7-CCK1	8,86	90	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
2	Lê Huy	Phát	21000603	21C7-LTM1	8,02	84	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
3	Thường Trinh	My	21000354	21C7-NNA1	8,80	96	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
4	Ngô Mỹ	Yến	21004729	21C7-NNA1	8,25	96	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
	Cộng =		4										9.500.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: *Chín triệu năm trăm ngàn đồng*)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kính

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)
Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Lê Minh	Trung	21002964	21C7-CCK1	8,39	78	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
2	Nguyễn Mạnh	Hùng	21000786	21C7-LTM1	8,22	76	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
3	Trần Dương Tấn	Tài	21003002	21C7-LTM1	8,00	77	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
4	Lâm Võ Hữu	Duy	21004119	21C7-ĐCN1	7,62	100	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
5	Phạm Nguyên Thế	Kỹ	21000918	21C7-ĐCN1	7,17	94	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
6	Trương Hoàng	Lực	21001766	21C7-NNA1	7,04	84	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
7	Võ Chí	Kiên	21003864	21C7-CCK1	7,98	80	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
8	Trần Hải	Đông	21001403	21C7-LTM1	7,57	71	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
	Cộng =		8										12.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười hai triệu đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2022C7 - Cao đẳng (LKĐT)
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đôi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Trương Lương Huy Hào	22000773	22C7-LTM1	9,33	93	Xuất sắc	2.750.000	2.750.000				2.750.000	
	Cộng =	1										2.750.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)
Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Thành	Tín	22002227	22C7-CCK1	8,75	90	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
	Cộng =		1										2.375.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Phạm Quốc Cường		22001008	22C7-LTM1	7,10	79	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
2	Phùng Tuấn Đạt		22001872	22C7-LTM1	7,93	80	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
3	Hoàng Tiến Dũng		22004102	22C7-LTM1	7,00	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
4	Nguyễn Hữu Hiền		22004046	22C7-LTM1	7,35	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
5	Phan Nguyễn Nhật Quỳnh		22001523	22C7-LTM1	7,23	71	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
	Cộng =		5										7.500.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc